

Số: 18/QĐ-CĐBC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo sửa đổi, cập nhật, bổ sung
trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ
đối với 09 ngành Khóa 25 (2023-2026)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 40/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực nghệ thuật, mỹ thuật và ngôn ngữ;

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực báo chí, thông tin, kinh doanh và quản lý;

Căn cứ Thông tư số 44/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm các ngành, nghề thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật kiến trúc, công trình xây dựng, cơ khí, điện, điện tử, truyền thông và hóa học;



Căn cứ Thông tư số 56/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực dịch vụ vận tải, môi trường và an ninh;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BLĐTBXH ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực kinh doanh, quản lý và pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 25/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của 90 ngành, nghề đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 2670/QĐ-BGD&ĐT/TCCB ngày 27 tháng 07 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp (viết tắt Cao đẳng CTIM) trực thuộc Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-CĐBC ngày 18 tháng 3 năm 2016 của Hội đồng quản trị Cao đẳng CTIM về phiên họp Hội đồng quản trị ngày 18 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-CĐBC ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Cao đẳng CTIM;

Theo đề nghị của Phó Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo sửa đổi, cập nhật, bổ sung trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ, gồm 09 ngành sau:

STT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH
01	6480201	Công nghệ thông tin
02	6510303	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
03	6510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
04	6340404	Quản trị kinh doanh

STT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH
05	6340301	Kế toán
06	6340202	Tài chính - Ngân hàng
07	6220206	Tiếng Anh
08	6340113	Logistics
09	6340122	Thương mại điện tử

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực đối với việc đào tạo trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ từ Khóa 25 (2023-2026) trở về sau của Cao đẳng CTIM.

Điều 3. Trưởng/Phó các đơn vị chức năng thuộc Cao đẳng CTIM chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Tr*

Nơi nhận:

- HĐQT (để b/c);
- BGH;
- Như Điều 3 (t/h);
- Website CTIM;
- Lưu: VT, ĐT, QLKH&HTQT.



HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Thế Lực



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 181 /QĐ-CĐBC ngày 24 tháng 11 năm 2022
của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM)

Tên ngành, nghề: Tiếng Anh

Mã ngành, nghề: 6220206

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT) và tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm học.

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo ngành tiếng Anh trình độ cao đẳng được thiết kế nhằm đào tạo cử nhân thực hành có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt và có trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội.

- Trang bị những kiến thức cơ bản về tiếng Anh, giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng và có thể biên dịch các chứng từ chuyên ngành thương mại sau khi tốt nghiệp. Ngoài ra, chương trình còn nhấn đến việc trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng xử lý tình huống để có thể tiếp tục học lên các bậc cao hơn hoặc tác nghiệp trong môi trường thực tế. Lực lượng lao động này sẽ có thể đáp ứng được nhu cầu của các Khu chế xuất, Khu công nghiệp nói riêng và xã hội nói chung.

- Vận dụng các kỹ năng tiếng Anh trong giao tiếp (Nghe, Nói, Đọc, Viết) tương đương bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể học cao hơn ở cấp đại học, sau đại học, làm biên dịch viên, thư ký, trợ lý hoặc các ngành nghề có sử dụng tiếng Anh tại các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, trường học, trung tâm ngoại ngữ,... Đặc biệt, sinh viên có thể đảm nhiệm các vị trí chuyên môn tại các khu chế xuất, khu công nghiệp trong cả nước.



1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

Khi hoàn thành khóa học, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức sau:

- Phát âm chuẩn tiếng Anh;
- Ngữ pháp tiếng Anh từ sơ cấp đến cao cấp;
- Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, biên dịch tiếng Anh;
- Áp dụng được kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên môn cần thiết liên quan đến công việc biên dịch viên, thư ký, trợ lý hoặc các ngành nghề có sử dụng tiếng Anh tại các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, trường học, trung tâm ngoại ngữ;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng:

- Kỹ năng tư duy độc lập và làm việc theo nhóm;
- Đạt yêu cầu năng lực Tin học theo quy định hiện hành của nhà trường;
- Đạt yêu cầu năng lực ngoại ngữ theo quy định hiện hành của nhà trường;
- Kỹ năng biên dịch;
- Kỹ năng soạn thảo văn bản, viết thư tín thương mại bằng tiếng Anh;
- Kỹ năng đứng lớp (giảng dạy tiếng Anh);
- Kỹ năng thao tác các nghiệp vụ văn phòng;
- Thực hiện giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực tiếng Anh thương mại và thực tiễn hoạt động giảng dạy;
- Vận dụng các kỹ năng trong giao tiếp như: nghe hiểu, tổng hợp thông tin để thuyết trình, soạn thảo văn bản, dịch thuật;
- Sử dụng tiếng Anh nghe, nói, đọc, viết linh hoạt, tự tin và hiệu quả phục vụ các công việc, mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn.

1.2.3. Thái độ:

- Phẩm chất đạo đức tốt, lập trường chính trị vững vàng;
- Có tác phong nghề nghiệp và có lòng yêu nghề;
- Có tinh thần cầu tiến, luôn học hỏi, nghiên cứu và cập nhật kiến thức.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp ngành tiếng Anh có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp với các vị trí cụ thể như:

- Biên dịch Tiếng Anh chuyên ngành (Thương mại, Kinh tế, Quản trị, Tài chính);
- Giáo viên tiếng Anh tại các Trung tâm ngoại ngữ, các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp, trường THPT;
- Giao dịch viên, phụ trách nhân sự, truyền thông, đối ngoại, biên phiên dịch, và quản lý các cấp trong các công ty, tổ chức về thương mại, ngân hàng, xuất nhập khẩu của Việt Nam và quốc tế;

- Trợ lý/Thư ký văn phòng.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 31.
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 94 tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ.
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1.785 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 684 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.536 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I. Các môn học chung		21	435	157	255	23
MH1109021	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH1109022	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH1109023	Giáo dục thể chất 1	1	30	3	25	2
MH1109024	Giáo dục thể chất 2	1	30	2	26	2
MH1109025	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
MH1109016	Tin học	3	75	15	58	2

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/Kiểm tra
MH1109026	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	3
MH1109027	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	3
II. Các môn học chuyên môn		73	1.785	506	1.177	102
II.1. Môn học cơ sở		11	225	101	105	19
MH1109013	Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp	2	45	11	30	4
MH1105046	Pronunciation Practice	3	60	30	25	5
MH1105024	Grammar 1	3	60	30	25	5
MH1105025	Grammar 2	3	60	30	25	5
II.2. Môn học chuyên môn		57	1.455	360	1.020	75
MH1105043	Listening 1	3	75	15	55	5
MH1105044	Listening 2	3	75	15	55	5
MH1105028	Speaking 1	4	90	30	55	5
MH1105029	Speaking 2	4	90	30	55	5
MH1105030	Reading 1	3	75	15	55	5
MH1105031	Reading 2	3	75	15	55	5
MH1105032	Writing 1	3	75	15	55	5
MH1105033	Writing 2	3	75	15	55	5

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH1105034	Translating 1	3	75	15	55	5
MH1105035	Translating 2	3	75	15	55	5
MH1105045	General English	3	60	30	25	5
MH1105047	Thực tập doanh nghiệp	2	90	0	90	0
MH1105020	Teaching Methodology	3	75	15	55	5
MH1105048	English Skills in Business 1	4	75	45	25	5
MH1105049	English Skills in Business 2	4	75	45	25	5
MH1105050	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0
MH1105051	Writing Business Documents	4	75	45	25	5
II.2 Môn học tự chọn		5	105	45	52	8
<i>Nhóm 1 (Chọn 1 trong 3 môn học sau)</i>		2	45	15	26	4
MH1105037	Nghiệp vụ văn phòng	2	45	15	26	4
MH1105052	Sử dụng phương tiện kỹ thuật và công nghệ trong dạy học	2	45	15	26	4
MH1105053	Biên dịch thương mại	2	45	15	26	4
<i>Nhóm 2 (Chọn 1 trong 3 môn học sau)</i>		3	60	30	26	4
MH1104038	Marketing căn bản	3	60	30	26	4

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/Kiểm tra
MH1105054	Tiếng Anh du lịch	3	60	30	26	4
MH1105055	Tiếng Anh nhân sự	3	60	30	26	4
Tổng cộng		94	2.220	663	1.432	125

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các Thông tư hướng dẫn môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định:

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 40/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực nghệ thuật, mỹ thuật và ngôn ngữ;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung và thời gian như sau:

STT	Nội dung
1	Thể dục, thể thao
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể
5	Tham quan, dã ngoại

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ:

+ Kiểm tra thường xuyên do giảng viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

- Tổ chức thi kết thúc môn học:

+ Cuối mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học, mô-đun; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học, mô-đun hoặc có môn học, mô-đun có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, trường có thể tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi;

+ Lịch thi của kỳ thi chính phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần; trong kỳ thi, từng môn học, mô-đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô-đun trong cùng một buổi thi của một người học;

+ Danh sách người học đủ hoặc không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do; danh sách địa điểm thi phải được công bố công khai trước ngày thi ít nhất 03 ngày làm việc;

+ Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học được quy định trong chương trình môn học.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Tiếng Anh và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo;

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên;

- Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình;

- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Đạt các môn học Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Đạt yêu cầu năng lực Tin học theo quy định hiện hành của nhà trường;

- Đạt yêu cầu năng lực ngoại ngữ theo quy định hiện hành của nhà trường;

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu Cử nhân thực hành.

4.5. Các chú ý khác:

Sinh viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà trường trước khi tốt nghiệp. Mọi vi phạm về nội quy, quy chế; bản thân sinh viên tự chịu trách nhiệm. 

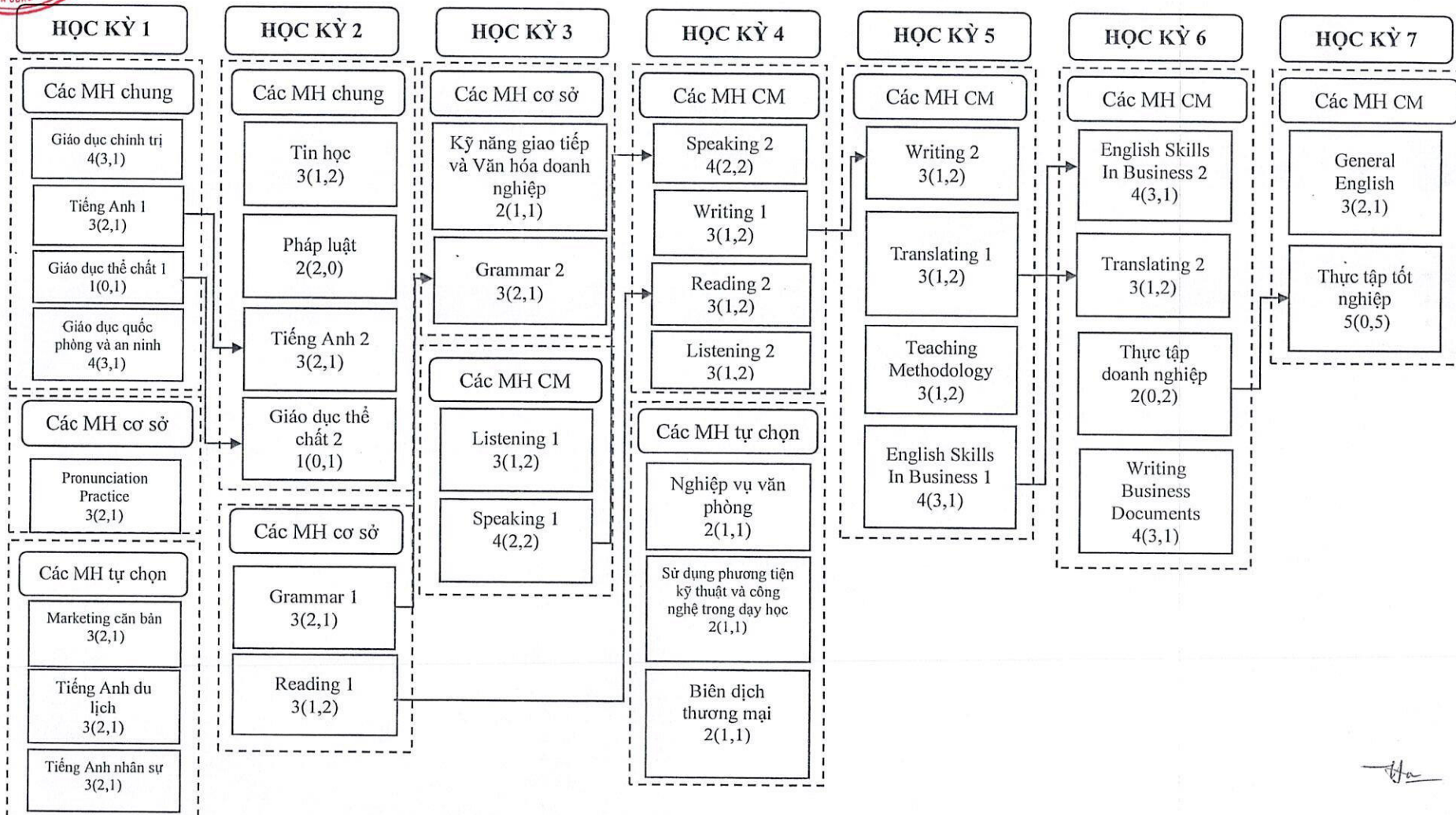


SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 181/QĐ-CĐBC ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM)

Tên ngành, nghề: Tiếng Anh

Mã ngành, nghề: 6220206



Handwritten signature